

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2024/HS-ST

Ngày 24-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2024/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lò Thanh S** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 21/7/2004 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm 1979 và bà Cà Thị X, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 07/4/2024 đến ngày 16/4/2024, tạm giam từ ngày 16/4/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2- Họ và tên: **Lường Văn C** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 16/5/1998 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản C1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T, sinh năm 1970 và bà Lò Thị N, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 07/4/2024 đến ngày 16/4/2024, tạm giam từ ngày 16/4/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lò Văn H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Thanh S:*

Ông **Nguyễn Đình T1** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C:

Bà **Lê Thị D** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 07/4/2024, Lò Thanh S điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 27B1 - 93.888 đi từ nhà ở Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sang nhà Lương Văn C ở bản C1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và rủ C đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng. C đồng ý và đưa cho S 10.000đ, S nhận tiền của C rồi điều khiển xe máy chở C đi lên bản P, xã P, huyện Đ để tìm mua ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày khi đến bản P, S và C gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, cả S và C đều hỏi và nhờ người phụ nữ dân tộc Mông này đi mua hộ ma túy. Sau đó S đưa cho người phụ nữ dân tộc Mông 50.000đ, trong đó có 10.000đ mà C góp để mua ma túy, còn 40.000đ là tiền của S. Người phụ nữ dân tộc Mông cầm tiền rồi đi đâu S và C không biết, khoảng 30 phút sau người phụ nữ dân tộc Mông quay lại đưa cho S 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng, S nhận lấy gói ma túy và đưa cho C cầm rồi điều khiển xe máy chở C quay về nhà. Hồi 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2024 khi Lò Thanh S chở Lương Văn C đi đến khu vực bản L, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lương Văn C 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng được buộc thắt nút, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine và 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA exciter, biển kiểm soát 27B1-93888, màu xám đen; số khung: RLCUG1010KY176975, số máy: G3D4E945012, (có chìa khoá kèm theo), xe cũ đã qua sử dụng, thân vỏ và các loại đèn xe có nhiều vết xước, hỏng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 22 giờ 05 phút, ngày 07/4/2024 xác định: Chất bột màu

trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Lò Thanh S, Lường Văn C có khối lượng 0,33 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 669/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Thanh S, Lò Văn C có khối lượng 0,33 gam là chất ma túy: Loai Heroine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã điều tra xác minh, xác định chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA exciter, biển kiểm soát 27B1-93888, màu xám đen; số khung: RLCUG1010KY176975, số máy: G3D4E945012, (có chìa khoá kèm theo), xe cũ đã qua sử dụng, thân vỏ và các loại đèn xe có nhiều vết xước, hỏng, không kiểm tra tình trạng bên trong mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ của Lò Thanh S là tài sản riêng của anh Lò Văn H.

Quá trình điều tra và tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H có lời khai thể hiện: Chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA exciter, biển kiểm soát 27B1-93888, màu xám đen; số khung: RLCUG1010KY176975, số máy: G3D4E945012, (có chìa khoá kèm theo), xe cũ đã qua sử dụng, thân vỏ và các loại đèn xe có nhiều vết xước, hỏng, không kiểm tra tình trạng bên trong mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ của Lò Thanh S là tài sản riêng của anh, chiếc xe đăng ký đứng tên anh (Lò Văn H), chiếc xe anh mua tháng 9/2019, số tiền dùng mua xe là do ông tự đi làm thuê và bỏ số tiền đó ra mua. Việc Lò Thanh S con trai ông lấy xe dùng làm phương tiện đi mua ma túy anh không biết. Nên làm đơn đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe cho anh để làm phương tiện đi lại.

Bản Cáo trạng số: 77/CT-VKSĐBĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Thanh S, Lường Văn C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Đ giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Thanh S, Lường Văn C cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Thanh S từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn C từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,28 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 mảnh nilon màu trắng.

- Trả lại cho anh Lò Văn H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA exciter, biển kiểm soát 27B1-93888, màu xám đen; số khung: RLCUG1010KY176975, số máy: G3D4E945012, (có chìa khoá kèm theo), xe cũ đã qua sử dụng, thân vỏ và các loại đèn xe có nhiều vết xước, hỏng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Lò Thanh S, Lường Văn C.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Thanh S: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lò Thanh S để áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo; Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo Lò Thanh S có ông bà ngoại là Cà Văn P, Cà Thị P1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Lò Thanh S là không có căn cứ. Bởi lẽ, với khối lượng ma túy của bị cáo tàng trữ là 0,33 gam Heroine. Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Như vậy, với khối lượng 0,33 gam Heroine bị cáo tàng trữ đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng phù hợp tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo Lò Thanh S có ông bà ngoại là Cà Văn P, Cà Thị P1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không ở cùng ông bà, thậm chí bị cáo còn không nhớ tên ông bà ngoại. Do vậy, đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lường Văn C: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lường Văn C để áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo; Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị

cáo Lương Văn C có bác ruột là Lương Văn T2 được Ban chấp hành Trung ương Đảng Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam. Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Lương Văn C là không có căn cứ. Bởi lẽ, với khối lượng ma túy của bị cáo tàng trữ là 0,33 gam Heroine. Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Như vậy, với khối lượng 0,33 gam Heroine bị cáo tàng trữ đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng phù hợp tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo Lương Văn C có bác ruột là Lương Văn T2 được Ban chấp hành Trung ương Đảng Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam. Đại diện Viện kiểm sát thấy đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ, vì đây chỉ là anh trai của bố, bị cáo không có công chăm sóc nuôi dưỡng, mặt khác đây cũng không phải là thành tích xuất sắc mà là kỷ niệm chương. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi của các bị cáo Lò Thanh S, Lương Văn C thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2024, tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã N đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Lò Thanh S, Lương Văn C đang tàng trữ trái phép trên người 0,33 gam Heroine. Mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Thanh S, Lương Văn C đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Như vậy, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Lò Thanh S là người khởi xướng, cung cấp phương tiện để đi mua ma túy, còn Lương Văn C là người cùng thực hiện. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã N nói riêng, huyện Đ nói chung. Vì vậy, hành vi của các bị cáo phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi, vi phạm của mình. Nên bị cáo Lương Văn C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo Lương Văn C có bác ruột là Lương Văn T2 được Ban chấp hành trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam. HĐXX thấy đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ, nên không chấp nhận. Đối với bị cáo Lò Thanh S có ông bà ngoại là Cà Văn P, Cà Thị P1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp các bị cáo làm nông nghiệp, là những đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,28 gam Heroine, hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành và 01 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo Điều a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều a, c Khoản 2 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA exciter, biển kiểm soát 27B1-93888, màu xám đen; số khung: RLCUG1010KY176975, số máy: G3D4E945012, (có chìa khoá kèm theo), xe cũ đã qua sử dụng, thân vỏ và các loại đèn xe có nhiều vết xước, hỏng, không kiểm tra tình trạng bên trong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thụ giữ của bị cáo Lò Thanh S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, chiếc xe máy trên là tài sản riêng của anh Lò Văn H, sinh năm 1979, trú tại bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc bị cáo Lò Thanh S dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội anh Lò Văn H không biết. Do vậy, cần trả lại chiếc xe máy trên cho anh Lò Văn H theo quy định tại Điều b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi theo lời khai của bị cáo Lò Thanh S, Lường Văn C là người đã bán ma túy cho hai bị cáo vào ngày 07/4/2024. Do Lò Thanh S, Lường Văn C không biết tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều c Khoản 1 Điều 249; Điều s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lò Thanh S** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

- Xử phạt bị cáo **Lò Thanh S** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07/4/2024).

2. Căn cứ vào Điều c Khoản 1 Điều 249; Điều s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lường Văn C** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

- Xử phạt bị cáo **Lường Văn C** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07/4/2024).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,28 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng.

- Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA exciter, biển kiểm soát 27B1-93888, màu xám đen; số khung: RLCUG1010KY176975, số máy: G3D4E945012, (có chìa khoá kèm theo), xe cũ đã qua sử dụng, thân vỏ và các loại đèn xe có nhiều vết xước, hỏng, không kiểm tra tình trạng bên trong, cho anh Lò Văn H, sinh năm 1979, trú tại bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Đ đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Thanh S, Lường Văn C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2024)./.

Nơi nhận:

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Những người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Thanh Giang